TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH H□ NG YÊN** ---***--- Số: 138/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** ---------- *Khoái Châu, ngày 31 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2018/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Đình N**, sinh năm 1972;

HKTT: Đội 8, thôn Mạn Xuyên, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị **Đặng Thị T**, sinh năm 1984;

HKTT: Đội 3, thôn P, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

*/Cháu Đỗ Thị U sinh ngày 20/10/2009.

Người giám hộ cho cháu U là chị Đặng Thị T (mẹ đẻ của cháu U)

Nơi đăng ký HKTT: Đội 3, thôn P, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Đình N, sinh năm 1972, nơi ĐKHKTT: Đội 8, thôn Mạn Xuyên, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và chị chị Đặng Thị T, sinh năm 1984; Đều ĐKHKTT: Đội 3, Thôn P, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự nh□ sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ Đình N và chị Đặng Thị T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Đỗ Đình N và chị Đặng Thị T có 01 con chung tên là cháu Đỗ Thị U sinh ngày 20/10/2009. Khi ly hôn anh N và chị T thống nhất giao cháu U cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu U trưởng thành. Không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết về vấn đề đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị T tạo điều kiện thuận lợi cho anh N đ-ợc quyền thăm nom con chung (cháu U) theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp của vợ chồng với hai bên gia đình*: Không đề nghị Toà án đặt ra giải quyết.

* *Về án phí:* Anh Đỗ Đình N và chị Đặng Thị T thống nhất để anh Đỗ Đình N nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dự phí mà anh Đỗ Đình N đã nộp theo biên lai thu số 0002364, ngày 28/6/2018 nên trả lại anh Đỗ Đình N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Nơi nhận :
- TAND tỉnh HY;
- Đ-ơng sự;
- UBND xã D;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- L-u HS.